

trữ quốc gia. Ban hành theo thẩm quyền các quy định về chuyên môn, nghiệp vụ lưu trữ quốc gia.

10. Tổ chức công tác nghiên cứu khoa học và hợp tác quốc tế về lĩnh vực tổ chức bộ máy Nhà nước, cải cách nền hành chính quốc gia, xây dựng đội ngũ công chức, viên chức.

11. Hướng dẫn và chỉ đạo về chuyên môn nghiệp vụ đối với cơ quan tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

12. Thanh tra, kiểm tra các cơ quan Nhà nước, đoàn thể quần chúng, tổ chức xã hội, và công dân trong việc thực hiện luật pháp, chính sách của Nhà nước thuộc lĩnh vực do Ban phụ trách.

Điều 3.- Cơ cấu tổ chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ gồm có:

1. Vụ Chính quyền địa phương.
2. Vụ Tổ chức.
3. Vụ Công chức và viên chức.
4. Vụ Biên chế và tiền lương.
5. Vụ Hợp tác quốc tế.
6. Vụ Thanh tra - pháp chế.
7. Vụ Đào tạo.
8. Cục Lưu trữ Nhà nước.
9. Viện Nghiên cứu khoa học tổ chức Nhà nước.
10. Văn phòng (có bộ phận thương trực ở thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Nha Trang).

Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm và cơ cấu tổ chức biên chế của các đơn vị nói trên do Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ quy định.

Điều 4.- Hệ thống tổ chức ở các cơ quan Trung ương và địa phương:

1. Vụ hoặc Phòng Tổ chức - Cán bộ ở Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ.
2. Ban Tổ chức chính quyền ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
3. Phòng hoặc bộ phận tổ chức ở huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

Điều 5. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày ban hành. Bãi bỏ Nghị định số 135-HĐBT ngày 7-5-1990 của Hội đồng Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ

chức của Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ và các quy định khác trước đây trái với Nghị định này.

Điều 6 - Bộ trưởng, Trưởng ban Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
Thủ tướng
VÔ VĂN KIẾT

NGHỊ ĐỊNH của Chính phủ số 182-CP ngày 10-11-1994 quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 216-NQ/UBTVQH9 ngày 30-8-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung thuế suất thuế doanh thu đối với một số ngành nghề trong Biểu thuế doanh thu.

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992:

Căn cứ Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa VIII thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1990; Luật Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu được Quốc hội khóa IX thông qua ngày 5 tháng 7 năm 1993 và Nghị quyết số 216-NQ/UBTVQH9 ngày 30-8-1994 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Tài chính,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điểm của Biểu thuế doanh thu ban hành kèm theo Nghị định số 55-CP ngày 28-8-1993 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thuế doanh thu và Luật

Sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Thuế doanh thu như sau:

Mục I. Ngành sản xuất :

| | |
|---|------|
| 6. Sản xuất, lắp ráp sản phẩm điện tử | 8% |
| Riêng: máy móc, thiết bị điện tử chuyên dùng | 4% |
| 7. Sản phẩm hóa chất: | 4% |
| Riêng: | |
| - Hóa chất cơ bản, phân bón: | 1% |
| - Thuốc trừ sâu và các loại hóa chất khác phục vụ sản xuất nông nghiệp: | 0,5% |
| - Dầu, mỡ nhờn: | 2% |
| 9. Vật liệu xây dựng, kể cả clanhke | 5% |
| Riêng: | |
| Xi măng: | |
| + Mác.P 300 trở lên | 10% |
| + Mác dưới P 300 | 6% |
| - Vữa bê-tông | 3% |
| 12. Giấy và sản phẩm bằng giấy | |
| a) Giấy các loại: | 2% |
| Riêng: bột giấy, giấy in báo, giấy vở học sinh: | 1% |
| b) Sản phẩm bằng giấy | 4% |
| 18. Sợi, dệt, bông | |
| a) Sợi các loại (bao gồm cả sợi len dệt thảm, sợi đay, tơ, cói), chỉ | 2% |
| Riêng: Sợi len, sợi tổng hợp | 4% |
| b) Dệt các loại | 5% |
| Riêng: dệt đay, chiếu, cói, màn và các sản phẩm dệt thủ công, bán cơ khí | 3% |
| c) Sơ chế bông trồng trong nước | 1% |
| 22. In và xuất bản | |
| a) In và xuất bản sách chính trị, sách giáo khoa, sách khoa học kỹ thuật, sách phục vụ thiếu nhi, sách báo in bằng tiếng dân tộc thiểu số | 0% |
| b) In và xuất bản báo các loại | 0,5% |
| c) In và xuất bản sách các loại | 1% |
| d) Sản xuất và xuất bản phim, băng nhạc, băng hình, đĩa quang: | |
| - Sản xuất và xuất bản phim | 1% |

| | |
|--|----|
| Riêng: Phim tài liệu, phim đề tài cách mạng, đề tài thiếu nhi, đề tài khoa học | 0% |
| - Sản xuất băng nhạc, băng hình, đĩa quang đã ghi chương trình | 1% |
| - Sản xuất băng nhạc, băng hình chưa ghi chương trình | 2% |
| 24. Dụng cụ thể dục, thể thao, nhạc cụ và phụ tùng | 1% |

Mục IV. Ngành thương nghiệp :

| | |
|--|------|
| 9. Kinh doanh ngoại tệ, bất động sản | |
| a) Kinh doanh ngoại tệ: | 0,5% |
| b) Kinh doanh bất động sản (kể cả xây dựng nhà để bán) | 4% |

Mục VI. Ngành dịch vụ :

| | |
|--|-----|
| 15. Dịch vụ đặc biệt | |
| a) Khiêu vũ | 30% |
| b) Đua ngựa | 20% |
| c) Phát hành xổ số kiến thiết và các loại hoạt động xổ số khác | 30% |
| Riêng ở các tỉnh miền núi | 20% |
| d) Đại lý tàu biển | 40% |
| e) Môi giới vận tải và các loại môi giới khác | 15% |
| g) Kinh doanh sân golf. | 20% |

Điều 2.- Quy định chi tiết việc áp dụng một số thuế suất thuế doanh thu sửa đổi, bổ sung tại Điều 1 trên đây như sau:

1. Sản xuất, lắp ráp máy móc thiết bị điện tử chuyên dùng áp dụng thuế suất thuế doanh thu 4% bao gồm:
 - Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử chuyên dùng cho điện thoại, vô tuyến, điện báo vô tuyến, vô tuyến truyền thanh và vô tuyến truyền hình.
 - Sản xuất, lắp ráp thiết bị ra đa.
 - Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử dùng cho điện thoại, điện báo hữu tuyến, kể cả thiết bị phục vụ hệ thống đường dây tải truyền.
 - Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử dùng làm tín hiệu bảo đảm an toàn, điều khiển giao thông: đường sắt, đường bộ, đường sông, cảng, sân bay.

- Sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử tin hiệu âm thanh hay hình ảnh: còi báo động, bảng chỉ dẫn, hệ thống bảo vệ, cứu hỏa...

- Sản xuất hệ thống thiết bị điện tử để lắp đặt vào các máy công nghiệp hoặc nhà xưởng (hiện đại hóa bằng thiết bị điện tử).

- Trường hợp sản xuất, lắp ráp thiết bị điện tử chuyên dùng đồng bộ có kèm theo máy móc thiết bị điện tử không thuộc loại chuyên dùng.

2. Sản xuất vữa bê-tông áp dụng thuế doanh thu 3% bao gồm các loại vữa bê-tông dùng trong xây dựng nhà, xưởng, đường xá, cầu cống, cảng, sân bay, sản xuất các loại cầu kiện bê-tông khác...

3. Sơ chế bông trong nước áp dụng thuế suất thuế doanh thu 1% bao gồm các hoạt động: tách vỏ, tách hạt, phân thành bông sơ các loại

4. Doanh thu tính thuế hoạt động kinh doanh sân golf là toàn bộ số tiền thu được do bán thẻ hội viên, bán vé vào cửa, bán vé từng lần vào chơi golf, cho thuê dụng cụ chơi golf (gậy, bóng, giày, quần, áo...), thuê người hướng dẫn tập, thuê người phục vụ khi chơi golf...

Đối với hoạt động kinh doanh dịch vụ khác trong sân golf phải nộp thuế doanh thu theo thuế suất từng ngành nghề kinh doanh. Trường hợp cơ sở kinh doanh có nhiều hoạt động kinh doanh nếu không tách riêng được doanh thu của từng ngành nghề thì áp dụng mức thuế suất cao nhất đối với ngành nghề có kinh doanh tính trên toàn bộ doanh thu.

Điều 3. - Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 9 năm 1994.

Bộ trưởng Bộ Tài chính chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Nghị định này.

Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tổ chức việc thi hành Nghị định này.

T.M. Chính phủ
K.T. Thủ tướng
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHAI

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 307-TTg ngày 10-6-1994 quy định một số vấn đề về kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ để hỗ trợ việc nuôi con bằng sữa mẹ.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ sức khỏe nhân dân ngày 13 tháng 7 năm 1989; Luật Bảo vệ chăm sóc và giáo dục trẻ em ngày 16 tháng 8 năm 1991;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Y tế, đề bảo vệ sức khỏe cho trẻ em,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Sữa mẹ là loại thức ăn tốt nhất cho trẻ em. Các tổ chức, cá nhân có trách nhiệm bảo vệ nguồn sữa mẹ, khuyến khích việc nuôi con bằng sữa mẹ, thông tin đầy đủ cho các bà mẹ về tinh ưu việt nhất của sữa mẹ, các phương pháp nuôi con phù hợp với từng giai đoạn phát triển của trẻ.

Điều 2.

1. Các sản phẩm thay thế sữa mẹ là sữa và các loại thức ăn cho trẻ em được chế tạo bằng phương pháp công nghiệp hoặc thủ công nghiệp, dùng để thay thế hoàn toàn hoặc một phần sữa mẹ, bao gồm các sản phẩm sữa, ngũ cốc, hỗn hợp rau, nước hoa quả và các loại chai bình đựng sữa và đầu vú cao su.

2. Việc kinh doanh và sử dụng các sản phẩm thay thế sữa mẹ phải tuân theo các quy định của Quyết định này.

Điều 3. - Trong các chương trình thông tin về bảo vệ sức khỏe mẹ và trẻ em phải dành sự ưu tiên cho thông tin, giáo dục về lợi ích của việc nuôi con bằng sữa mẹ và các phương pháp nuôi dưỡng trẻ sơ sinh, trẻ nhỏ.